

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 21 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị L, sinh ngày 01/01/1997; số căn cước: 004197004379, cấp ngày 24/6/2021.

- Bị đơn: anh A, sinh ngày 24/02/1996; số căn cước: 004096002410, cấp ngày 13/6/2022.

Cùng trú tại: xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh A.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2. Về Con chung: Chị L và anh A có 04 (Bốn) người con chung, tên gọi cụ thể:

- X, sinh ngày 18/8/2015;

- T, sinh ngày 22/01/2017;

- D, sinh ngày 19/8/2018;

- S, sinh ngày 11/10/2023;

Hiện nay các cháu X, T, D và S đang sống lệ thuộc theo bố anh A tại xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn chị L, anh A tự nguyện thỏa thuận, thống nhất và dựa trên nguyện vọng của các cháu X, Trường để anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu X, T và D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Còn chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu S cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh A không bên nào đề nghị cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Trong thời gian hôn nhân chị L, A A không có tài sản cho vay, không vay và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị L và anh A.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nông Đức Thọ**